

1



Đinh Sửu, Gia Long năm thứ mười sáu⁽¹⁾.
Lũ sông Cửu Long năm nay không lớn, lại rút nhanh. Vùng đất Đông Xuyên – Rạch Giá, mùa kiệt đã đến sớm hơn mọi khi. Sau cơn hạn Bà Chằng⁽²⁾ cỏ dại đã bắt đầu chết khô. Rừng cây lác đác úa vàng rụng lá.

Mùa đi săn đã đến.

Cánh rẫy của nhà bố con lão Thạch Am nơi trước mặt núi Sập, bắt đầu một mùa làm. Căn lán nhỏ bé, nơi trú ngụ để làm rẫy, hằng ngày đã có khói bếp lan tỏa. Thỉnh thoảng một vài anh thợ săn ghé qua xin nước uống. Vùng này thừa nước phen, thiếu nước ăn. Hằng ngày, bố con lão phải lên tận núi Sam kín về để dùng.

Mấy hôm nay, lão cảm thấy có điều lạ. Một tốp thợ săn ba người, nhón nhác vào ra khu vực này đến mấy bận.

(1) Năm 1817.

(2) Nắng hạn bất thường.

Sáng sớm, từ hướng Đông Xuyên đi vào. Khi thì rẽ lên phía Tây Nam, khi thì ngoặt xuống chính Nam. Xế chiều, lại về Đông Xuyên. Người cao lớn cưỡi con hoàng phiêu hung hãn, dáng chừng là chủ, qua các cử chỉ dùng roi chỉ trở. Hai người tùy tùng, mỗi người một con ô truy, cũng không kém phần hùng dũng. Người nào cũng mang cung cứng, hai túi tên đầy áp bên yên. Lưng còn khoác bội đao. Điều lạ đập vào mắt lão Am:

– Ngử ấy mà lại chịu cảnh đi không, về không đến mấy hôm ư!!? Hay là toán cướp!!?

Ở vùng đất này vốn đã quen với cảnh trộm cướp. Nhưng lán rẫy của bố con lão mùa này chẳng có gì mà sợ. Trừ mấy chum nước, chẳng có gì đáng giá mười đồng chinh.

Vừa quá Ngọ, bố con lão sửa soạn ra rẫy thì ba người kia xuất hiện, chỉ cách lán của lão một tầm tên.

Lão chợt dạ nhận ra, ít nhất có hai người Việt trong số họ.

Tuy đã có lệnh vua nghiêm cấm việc phân biệt, áp bức sắc tộc. Nhưng đó là nói về luật pháp, khi đứng trước công đường phải viện dẫn ra. Hoặc cùng lắm là nơi thị trấn, phố chợ, có nhiều người Miên biết chữ. Họ còn biết rằng có quan thống chế Điều bát Uy Viễn đồn, được ban họ vua, là người Miên chính cống quê ở Trà Vinh. Còn ở nơi quê mùa, tuy không còn dám làm dữ, nhưng người Việt, người Hoa vẫn hay ăn hiếp họ.

Lão Am từ lúng túng chuyển sang lo sợ, khi người cao lớn chỉ roi về phía lão, miệng nói câu gì với tùy tùng, nghe không rõ.

Sau một cái giật cương, con hoàng phiêu đã băng về phía lão, hai kị sĩ tùy tùng cũng lao theo. Thôi đúng là cướp rồi! Muốn chạy nhưng chân của bố con lão đã cứng cả lại. Đành phó mặc cho số phận, vì ba con tuần mã đã trở tới.

Sau những cái ghìm cương điệu nghệ, ba con tuần mã đang hung hăng là thế, đã phải đứng im như trời trồng. Mấy gốc khoai cạnh đó cũng không hề suy chuyển.

Ông chủ cười hoàng phiêu, vóc người to lớn, trạc ngoại ngũ tuần. Gương mặt chữ điền, miệng rộng trán cao, hàm râu rậm tự nhiên không tỉa tót. Riêng cặp mắt sắc lạnh, chắc chỉ long lên đã khiến người ta phải khiếp sợ.

Ngược hẳn với dáng vẻ bên ngoài, ông lớn, lão Am đồ chừng là vậy, xuống ngựa, rải những bước dài về phía lão, dáng điệu từ tốn, tay chấp trước ngực theo tục người Miên. Càng ngạc nhiên hơn, khi từ đám râu rậm, phát ra một tràng tiếng Miên rất chuẩn:

– Chào ông lão! Chuẩn bị vào mùa rồi chứ?

– Không dám! Dạ bẩm quan lớn, cũng vừa khơi khơi ạ.

Lão Am cũng trả lời bằng tiếng Miên. Lão kéo chiếc chõng tre từ trong gian lán ọp ọp ra sân. Quả thật trong

lán không có chỗ ngồi, chật những quang sọt, cuốc xẻng, bếp núc. Bố con lão thường ngày nằm ổ rơm. Cửa đáng tội, gian lán cũng không đủ sức chứa tấm thân họ pháp kia.

– Mời quan lớn hạ cố. – Lão Am vừa nói vừa cười như kẻ có lỗi.

– Không sao! Cứ ngồi đây cho mát và tiện hỏi han.

Chiếc chõng oằn xuống kêu răng rắc tưởng gãy. Hai người tùy tùng vẫn đứng nguyên. Thằng con lão sớm nhận thấy có một người Miên chính cống. Tính cộng đồng sắc tộc là vậy. Chỉ ngửi hơi cũng nhận ra đồng bào.

Câu chuyện bằng tiếng Miên vẫn tiếp tục. Chỉ tay về nơi con rạch Đông Xuyên chia ba, dân chúng quen gọi ngã ba Khe, các nhà làm sách thì gọi là Tam Khê:

– Này ông lão! Hai hướng kia của con rạch này chảy về đâu?

Vẫn cái giọng nhẹ nhàng như lúc mới đến, ông lớn hỏi với ánh mắt chờ đợi trả lời. Lão Am còn đang lúng túng, vì lão cũng chẳng hiểu chảy về đâu. Thạch On, con trai lão, dân cày và cũng là thợ săn, nhanh nhẩu đỡ lời bằng tiếng Việt:

– Dạ bẩm quan lớn, nhánh Tây Nam nhập với rạch Bần Đăng, rồi cũng chảy ra Đại Giang, mạn trên Đông Xuyên. Còn nhánh chính Nam, dăm bữa nửa tháng nữa là khó nhìn thấy. Chỉ có cách lần theo lối cỏ xanh mới

nhận ra dòng chảy. Có nơi bùn cỏ đã lấp đầy. Hướng này chảy về biển Rạch Giá. Mùa nước, thuyền lớn vẫn từ Rạch Giá đến Đông Xuyên đấy ạ.

Quan lớn đẹp dạ khi thấy anh con trai người Miên vạm vỡ, nhanh nhẹn, nói tiếng Kinh lưu loát. Quan lớn hướng về lão Am:

– Con lão tên gì? Ta muốn mượn nó đi dò cho ta con rạch ra phía biển. Trả công tử tế.

– Bẩm quan lớn, con là Thạch On ạ.

Anh con trai trả lời đến đấy, ngập ngừng đợi ý bố. Lão Am vốn từ nhỏ chí lớn chưa bao giờ có cuộc tiếp xúc như thế này, càng lúc càng lúng túng. Lão nghĩ rằng mấy quan lớn này sắp bắt con lão đi làm nô, chỉ ấp úng bẩm, dạ mà không nói được lời nào cho ra hồn.

Đoán được tâm lí ông lão, quan lớn đưa mắt cho người Miên đang theo hầu. Anh này hiểu ý, chạy ra yên ngựa, lục túi sẵn, lấy ra một xâu tiền. Ánh đồng thau mới đúc sáng lóe lên dưới mặt trời, thu hút lão Am. Xâu tiền được đặt lên trên chõng, cạnh quan lớn. Sợ ông lão không thạo tiếng Việt, quan lớn lại nói tiếng Miên:

– Mỗi tháng ta trả hai quan tiền và một phương gạo. Kiểm cho ta thêm dăm ba người, không phân biệt Chăm, Việt, Miên, Hoa. Lũ kia mỗi tháng tiền một quan, gạo một phương. Anh làm đội trưởng.

Lúc này, anh hầu người Miên mới lên tiếng:

– Trả lời quan trấn thủ đi chứ.

Nghe hai tiếng trấn thủ, hai bố con lão Am đồng loạt quỳ xuống, lạy lạy lạy để:

– Chúng con không biết nên mạo phạm! Xin quan lớn tha tội.

Quan trấn thủ ư? Trong đời lão Am mới chỉ một lần nhìn thấy, khi đi đắp đồn Châu Đốc – Ngài ngồi kiệu, tiền hô hậu ủng, binh lính bài vàng giáo bạc theo hầu. Phu phen động tí là chém. Vị này dáng vẻ oai phong凛冽, nhưng lại giản dị thế ư? Người hầu phải giục lần nữa, hai bố con mới bẩm:

– Xin theo lệnh quan lớn sai bảo.

Ngài cầm chuỗi tiền đặt vào tay anh con trai, dặn dò mọi việc: rửa thêm người, mua tre gỗ, lần theo đường kênh cắm cọc làm chuẩn, ghi nhận chỗ nào cong, chỗ nào thẳng, nông sâu, rộng hẹp ra sao.

Thạch On tỏ ra thông minh nhanh nhẹn. Hắn cũng đã từng đi đây đi đó, giao thiệp nhiều với người Việt người Hoa, thường được họ thuê dẫn đường. Hắn hiểu hết những điều quan lớn dặn dò. Chỉ cúi đầu bẩm dạ, bẩm vâng lia lịa.

Quan lớn bảo người theo hầu đưa cho Thạch On tấm thẻ bài.

– Ngày mai, tới dinh trấn thủ, đưa thẻ bài này vào trình xá ti nhận tiền về làm những việc ta dặn. Gặp khó khăn

phải trình báo. Rằm tháng sau phải về dinh phục mệnh đó nghe.

Ba người lên yên. Thoát một cái, ba con tuần mã đã chuyển từ nước kiệu sang bồ đôi, phi nhanh về hướng Châu Đốc.

Không riêng gì bố con lão Am, những cuộc viếng thăm của ba người nói trên cũng đã xảy ra với một số người trong trấn.

Gã người Hoa Diệp Hội vừa từ xưởng rèn đi ra, đã cung trán với họ. Diệp Hội là người Minh chạy loạn sang Cao Miên, tài giỏi nhiều nghề, đã từng được làm quan. Vì ghét cảnh loạn li, tranh giành vương vị của các vua Miên, nên mang cả gia quyến, thọt thuyền đến Châu Đốc, vào những năm đầu của triều Gia Long. Tuy không có quyền chức, nhưng cũng vào hạng đại gia ở Châu Đốc. Kể ra lão cũng thuộc loại giàu nhất trấn. Ở Châu Đốc lão có đủ xưởng thợ, hiệu buôn và nhiều đất đai trồng lúa, trồng cây ăn quả.

Ba ông khách tới gặp Diệp Hội, ra về nhà buôn lớn miền Ngũ Quảng. Thoạt đầu, ngỏ ý muốn vào cất một lô hàng đặc sản như lụa Tân Châu, đồ gốm Châu Đốc, cá khô Biển Hồ. Sau nửa ngày, Diệp Hội đưa đi xem các cơ sở sản xuất và cửa hàng của lão ở Châu Đốc, ông khách mới đưa cho lão cái thẻ bài. Khi biết là quan tân trấn thủ, lão chết lặng đi một lúc, mặc dầu trước đó đã nghe tiếng đồn về ngài.